

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN**

**DS SINH VIÊN KHẢO SÁT TIN ĐỢT 2 * KHÓA 2006 - 2010
NĂM HỌC 2009-2010**

Ngày 24/04/2010

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM TỔNG KẾT		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
				SỐ	CHỮ		
1	749	ĐỖ HỮU HÙNG	24KD3	5.0	Năm	ĐẠT	
2	519	LƯƠNG NGỌC HÀ	24KT8	5.0	Năm	ĐẠT	
3	934	TRẦN THỊ YẾN	K12KKT1	5.0	Năm	ĐẠT	
4	853	NGUYỄN HỮU TUẤN	24KD3	V	Vắng	Ko Đạt	
5	854	LÊ THỊ CẨM TÚ	24KD3	V	Vắng	Ko Đạt	
6	1197	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	K12KD4	V	Vắng	Ko Đạt	
7	765	MAI THỊ HOÀNG LAN	24KD3	V	Vắng	Ko Đạt	
8	700	ĐINH HOÀNG GIANG	24KD3	V	Vắng	Ko Đạt	
9	1008	HOÀNG TIẾN DŨNG	K12KD	V	Vắng	Ko Đạt	
10	898	LÊ VĂN THỊNH	K12KKT	V	Vắng	Ko Đạt	
11	782	TRẦN THỊ THANH NGÂN	24KT	V	Vắng	Ko Đạt	
12	618	BÙI THỊ THU THẢO	K11KK	5.0	Năm	ĐẠT	
13	4112	LÊ NGỌC CẢNH	24KT	5.0	Năm	ĐẠT	
14	1117	ĐOÀN THỊ HƯƠNG	D13KDN	V	Vắng	Ko Đạt	
15	812	NGUYỄN THỊ LAN	K12KKT1	8.0	Tám	ĐẠT	
16	793	PHẠM THỊ HIỀN	K12KKT3	8.0	Tám	ĐẠT	
17	1019	NGUYỄN TÚ GIANG	K12KD3	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
18	1036	HOÀNG VĂN HẢI	K12KD2	7.0	Bảy	ĐẠT	
19	9083	ĐỖ TUẤN NINH	24KT7	5.0	Năm	ĐẠT	
20	982	NGUYỄN TRỌNG ÁNH	K12KD2	5.0	Năm	ĐẠT	
1	510	NGUYỄN THU GIANG	K11KTR	6.0	Sáu	ĐẠT	
2	512	BÙI THỊ THU HÀ	K11KTR	7.5	Bảy Phẩy Năm	ĐẠT	
3	519	LÊ CÔNG HẢI	K11KTR	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
4	627	PHẠM ĐỨC TIỆP	K11KTR2	5.0	Năm	ĐẠT	
5	589	THI BÁCH PHÚC	K11KTR3	8.5	Tám Phẩy Năm	ĐẠT	
6	525	VÕ ĐÌNH HIẾU	K11KTR	5.0	Năm	ĐẠT	
7	523	LÊ VŨ NHẤT HẠNH	K11KTR	6.0	Sáu	ĐẠT	
8	532	PHẠM VIẾT HUY	K11KTR	6.0	Sáu	ĐẠT	
9	549	PHẠM THỊ MỸ KIỀU	K11KTR	5.0	Năm	ĐẠT	
10	559	LÊ KỲ LÂN	K11KTR	8.5	Tám Phẩy Năm	ĐẠT	
11	553	LÊ VĂN LONG	K11KTR	6.0	Sáu	ĐẠT	
12	591	NGÔ NGỌC PHỐ	K11KTR	6.0	Sáu	ĐẠT	
13	632	NGUYỄN TẤT TOÀN	K11KTR	8.5	Tám Phẩy Năm	ĐẠT	
14	520	NGUYỄN MINH HẢI	K11KTR	8.0	Tám	ĐẠT	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN

DS SINH VIÊN KHẢO SÁT TIN ĐỘT 2 * KHÓA 2006 - 2010
NĂM HỌC 2009-2010

Ngày 24/04/2010

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM TỔNG KẾT		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
				SỐ	CHỮ		
15	529	TRẦN HUY HOÀNG	K11KTR	5.0	Năm	ĐẠT	
16	493	PHẠM CÔNG BẢO	K11KTR	5.0	Năm	ĐẠT	
17	647	MAI HOÀNG ANH TUẤN	K11KTR	6.5	Sáu Phẩy Năm	ĐẠT	
1	122612099	Nguyễn Đức Xuân Mai	K12BD2	7.0	Bảy	ĐẠT	
2	122612057	Chữ Ngọc Hân	K12BD2	7.0	Bảy	ĐẠT	
3	122612073	Đoàn Trọng Hiếu	K12BD2	5.0	Năm	ĐẠT	
4	2194	NGUYỄN QUANG HƯNG	K12NAB1	6.0	Sáu	ĐẠT	
5	2088	NGUYỄN THỊ TÂM HIẾU	K12NAB1	8.5	Tám Phẩy Năm	ĐẠT	
1	1993	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	K12NH2	V	Văng	Ko Đạt	
2	1389	NGUYỄN VIỆT TRUNG	K12QTH	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
3	377	NGUYỄN TIẾN NHỰT	24TC	8.0	Tám	ĐẠT	
4	1950	LÊ THỊ THANH TÂM	K12QNH	V	Văng	Ko Đạt	
5	879	THÁI TUẤN ANH	K11TC	5.0	Năm	ĐẠT	
6	380	LƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	K10NH	5.0	Năm	ĐẠT	
7	1950	LÊ THỊ THANH TRÂM	K12QNH1	6.5	Sáu Phẩy Năm	ĐẠT	
8	1018	TRẦN LÊ BÍCH PHƯƠNG	K12QNH	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
1	132211003	ĐOÀN NGỌC ANH	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
2	132211001	MAI XUÂN BẢO	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
3	132211008	TRỊNH QUỐC CƯỜNG	D13XDD	6.0	Sáu	ĐẠT	
4	132211011	TRẦN QUANG ĐÔNG	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
5	132211006	BÙI SỸ DŨNG	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
6	132211007	TRẦN QUỐC DŨNG	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
7	132221054	TRƯƠNG HOÀNG NG HẢI	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
8	132211017	LÊ CÔNG HÙNG	D13XDD	6.0	Sáu	ĐẠT	
9	132211013	HOÀNG NGỌC HUY	D13XDD	6.0	Sáu	ĐẠT	
10	132211019	HỒ HỮU KHÁNH HUY	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
11	132221056	TRIỆU TRÂN HY	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
12	132211015	NGUYỄN ĐỨC LÂM	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
13	132211021	NGUYỄN ĐỨC LỘC	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
14	132211026	CAO VĂN LỘC	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
15	132211018	TRẦN VĂN NAM	D13XDD	6.5	Sáu Phẩy Năm	ĐẠT	
16	132211031	TRƯƠNG NGUYỄN NI NGHĨA	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
17	132211033	NGUYỄN THỊ ĐÀO NHUNG	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
18	132221058	KHUẤT THÀNH PHONG	D13XDD	6.0	Sáu	ĐẠT	
19	132211028	NGUYỄN NGỌC PHÚ	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
20	132211020	ĐẶNG HỮU PHÚC	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
21	132211023	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	
22	132211024	MAI TẤN QUỐC	D13XDD	5.0	Năm	ĐẠT	

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN**

**DS SINH VIÊN KHẢO SÁT TIN ĐỘT 2 * KHÓA 2006 - 2010
NĂM HỌC 2009-2010**

Ngày 24/04/2010

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM TỔNG KẾT		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
				SỐ	CHỮ		
23	132211025	NGUYỄN ANH QUỐC	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
24	132211036	NGUYỄN PHÚ SƠN	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
25	132211030	LÊ XUÂN THUỘC	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
26	132211040	NGÔ HOÀNG TẤN TRÍ	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
27	132211041	VÕ VĂN TUẤN	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
28	132221063	TRƯƠNG THANH TUẤN	D13XDD	5.5	Năm Phẩy Năm	ĐẠT	
29	132211042	TRƯƠNG MINH VƯƠNG	D13XDD	8.0	Tám	ĐẠT	
30	8388	PHAN HỒNG ANH	K9XC	5.0	Năm	ĐẠT	
31	0466	VÕ XUÂN ĐÀI	K11XC	6.0	Sáu	ĐẠT	
32	0185	NGUYỄN ĐẮC ANH	K11XD	7.0	Bảy	ĐẠT	
33	0195	PHẠM QUỐC CÔNG	K11XD	7.0	Bảy	ĐẠT	
34	0283	NGUYỄN TRƯỜNG Q PHÚC	K11XD	6.0	Sáu	ĐẠT	
35	0130	BÙI VĂN NAM	K10XD	5.0	Năm	ĐẠT	
36	0457	VÕ MINH TẤN	K11XC	6.0	Sáu	ĐẠT	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA ĐIỂM

Đà Nẵng, Ngày tháng năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO

NGUYỄN KIM ĐỨC

PHAN THANH TÂM

NGUYỄN ÂN